

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 449 | Ngày: 01/08/2026 21:53

Thông tin ca làm việc

Người tạo: Kiều Quốc Kiệt

Doanh thu: 2.304.000 đ

Tiền mặt: 529.000 đ

Chuyển khoản Tingbox: 1.775.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 0 đ

Doanh thu cả ngày: 6.295.000 đ

Tiền mặt cả ngày: 2.834.000 đ

Chuyển khoản cả ngày: 3.461.000 đ

Tiền cơm phần cả ngày: 0 đ

Tiền ve chai cả ngày: 0 đ

Tiền xe hơi cả ngày: 0 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	9.00 Cái	0.31 Cây	0.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	394.00 gram	0.21 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	245.00 gram	0.76 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Milk Foam	420.00 gram	0.58 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Bơ Đậu Phộng	88.00 gram	0.56 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Cà Phê	513.00 gram	1.49 túi	1.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
7	Đào Ngâm	479.00 gram	0.42 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Mút đào	228.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
9	Hồng Trà	638.00 gram	0.00 Gói	1.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Soda	11.00 lon	1.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Syrup Bạc Hà	355.00 ml	0.29 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Syrup Lựu Đỏ	146.00 ml	0.79 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Mút Chanh Dây	622.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Mút Kiwi	895.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Mút Mãng Cầu	491.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Mút Việt Quất	403.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Mút Xoài	564.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Sữa Tươi Không Đường	554.00 ml	2.45 Hộp	2.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Syrup Curacao	930.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Syrup Đào	752.00 ml	0.25 Chai	1.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
21	Mứt ổi hồng	859.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Trà Ô Long	602.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
23	Nước suối	17.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Trà Ô Long Đào	588.00 gram	0.02 Gói	4.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Trân Châu 3Q Ngọc Trai	1449.00 gram	0.28 Gói	1.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Sốt Matcha	230.00 ml	0.63 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
27	Sốt Chocolate	128.00 ml	0.80 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
28	Syrup Táo	710.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Bột Kem Muối	249.00 ml	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Bia Heineken bạc	11.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Bia Heineken xanh	19.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Cam	1036.00 gram	1.96 Kg	3.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Cà Rốt	4002.00 gram	0.00 Kg	2863.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Bánh yến mạch gạo lức đỏ	149.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
35	Coca Cola	26.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Dưa Hấu	1257.00	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
37	Pepsi	21.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Trà dưỡng tâm	10.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Trà dưỡng nhan	7.00 Gói	3.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Vải Ngâm	12.00 Trái	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Đậu Phộng Tỏi Ớt	33.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Đậu Phộng Tôm - Rong Biển	28.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Hương Dương	13.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Bột Matcha	999.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Trà lài	399.00 Gram	0.00 Gói	9.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Rich lùn	245.00 ml	0.00 hộp	0.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Yaourt	7.00 Hũ	0.00 Hũ	12.00 Hũ	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Bánh dad	31.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
49	Cốt chanh	228.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Mút hạt dẻ cười	739.00 Gram	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
51	Sốt caramel muối	820.00 Gr	0.00 Gram	1.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
52	Syrup Atiso	803.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
53	Syrup Bí đao	1263.00 Gr	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
54	Syrup vải	285.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
55	Syrup hazelnut	504.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
56	Syrup hoa hồng	1146.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
57	Syrup trà xanh	782.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
58	Syrup vanilla	255.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
59	Tiger Bạc	3.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
60	Sốt hạt dẻ cười	62.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

Người duyệt

.....

.....